

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ**  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

---



**ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG**  
**NGỤ ĐỜI & GIÁC MÊ KHẢI NGỘ**  
**VÂN ĐĂNG**  
*Dẫn Giải*

**GIÁO LÝ TÙNG THƯ — 1972**



**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014**  
hai • không • một • bốn

---

Ebook được làm theo tài liệu được phổ biến ở Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/10/2020

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)



**ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG**  
**NGỤ ĐỜI & GIÁC MÊ KHẢI NGỘ**

**VÂN ĐĂNG**  
*Dẫn Giải*

---

---

## MỤC LỤC

### LỜI DẪN

**NGỤ ĐỜI & GIÁC MÊ KHẢ NGỘ ..... 9**

1. PHẦN THỨ NHẤT ..... 10

2. PHẦN THỨ HAI ..... 10

**I. NGỤ ĐỜI ..... 13**

**II. GIÁC MÊ KHẢ NGỘ ..... 21**

▪ PHÚ LỐI VĂN ..... 21





**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**





LỜI DẪN  
NGỰ ĐỜI & GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

**T**HỬ MỚI KHAI ĐẠO CAO ĐÀI, CÁC ĐẰNG GIÁNG CHO NHIỀU BÀI CƠ LINH HIỂN. ĐÊM 10 THÁNG 11 năm 1925 Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt giảng cho bài thi:

Đã ghe phen phần khởi can qua  
Thuộc địa trách ai nhượng nghiệp nhà  
Trăm họ than van nôi bặc lại  
Ba kỳ uất ức phép Tây tà...

Ông Cao Hoài Sang hỏi: “*Trong tình thế đó, có nên hợp nhau đứng dậy làm cách mạng để thoát ách nô lệ chăng*”. Đức Ngài trả lời:

Mạnh yếu hai đàng đã hiển nhiên  
Đôi mươi năm nữa nước nhà yên

Ngài đã khẳng định, dù Tây mạnh nhưng “*đôi mươi năm nữa*” cộng với năm 1925 nước nhà sẽ độc lập.

Đức Lý Giáo Tông cũng thẳng thắn lên án chế độ phong kiến nhà Nguyễn và thực dân Pháp bằng bài Ngự Đời (08-12-Bính Dần) tả cảnh khốn khổ của nhân sanh dưới hai tầng áp bức

Bài này có hai phần:

1. Lên án chế độ phong kiến nhà Nguyễn nhượng đất, bất lực trước thế giặc;
2. Lên án chế độ thực dân Pháp đàn áp dân chúng, ép dân đen ra bạc.

## 1. PHẦN THỨ NHẤT

Phần này có bốn bài từ điệu Thái Cực, Lương Nghi, Tứ Tượng đến Bát Quái.

- **BÀI 1:** Tổng quát về bối cảnh đất nước. tửu sắc tài khí đã lung lạc con người, chìm đắm trong mê muội nên Đạo đem thuyền Bát Nhã đến cứu rỗi nhân sinh.
- **BÀI 2:** Nói về các giới trong nước: dân (lẻ loi), tướng soái (nịnh bợ), quan vua (như hí trường) dưới mắt Ngài họ đều đáng thương.
- **BÀI 3:** “*Nước dưới phép đao binh*” dân bị luật Gia Long ràng buộc, quan chẳng vì việc công, vua chẳng phải dòng (ám chỉ Bảo Đại) vậy ai là người gây dựng lại nước.
- **BÀI 4:** Vẫn là xã tắc, vẫn triều đình Việt Nam nhưng quan, vua thì bù nhìn “*làm con buôn*” còn “*dân như cá chậu gà chuồng*” để cho bọn “*Việt gian khoe mình*” sao gọi là nước được?

## 2. PHẦN THỨ HAI

Phần này có 6 bài từ Điệu văn Tam Tài, Ngũ Hành Cửu Thiên, Thập Điện đến Động Đình Hồ

- **BÀI 1:** Thực dân Pháp sửa đổi phong tục, thâu mua ruộng đất, khiến nông dân gặp muôn vàn khó khăn chịu sưu cao thuế nặng, đi làm trâu, làm lính, canh gác nhà quan, áo quần rách rưới, còn bị đòn roi làm thân trâu ngựa.
- **BÀI 2:** Nhớ nước xưa “*phong quan hay khói (chiến tranh) ngút ngàn sông núi. Dù thợ giỏi (với đồng lương rẻ mạt) cũng phải làm ngày làm đêm quá sức mà vợ con chẳng no. Hỏi “trò” ấy do ai làm ra? Đó là cái nhục của người dân mất nước.*”

- **BÀI 3:** Thương trường nơi tay “*dị chủng*” (Pháp) độc quyền xuất nhập khẩu, áp chế hàng nội bằng cách lập các công ty độc quyền.

“Doạt trâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn”

- **BÀI 4:** Quan viên, chức sắc, thuộc địa là “*lũ đại học khôn, lũ ngu ăn hỗn, mua phẩm hàm tước họ ham thân nô lệ, mển vòng tôi con*” còn gì sĩ khí?

Chưa kể, lương tháng ít ỏi, bất công. Cùng một việc làm, người bản xứ lương chết đói, dân Pháp lương cao chót vót, bất công thấu trời xanh.

- **BÀI 5:** Những người làm nghề sông nước, bị ngăn cấm đánh cá vùng nhiều thủy sản mà vẫn bị đánh thuế thủy lợi cao nhưng chưa ai có kế hoạch như Tử Nha.

- **BÀI 6:** Bị sưu cao thuế nặng trốn vào rừng làm tiêu phu, búa mòn mà cơm không đủ ăn. Muốn chống giặc mà “*non xanh vắng gót anh hùng*” nước nhà thời ấy đang khủng hoảng lãnh đạo cách mạng.

Thật là “*Thiên sâu, Địa thâm*”

Người dân bị khốn khổ đến cùng cực, chỉ còn tìm vào chùa tu. Đức Lý giảng cho bài phú Giác Mê Khải Ngộ, Ngài lấy chuyện xưa tích cũ để khuyên người đời tu luyện vì hồng trần là cõi tạm, chỉ có cõi trên mới vĩnh hằng.

Đàn khai ngộ khơi nguồn lập chí thượng thừa:

Trống Giác Mê khai đường chính đại quang minh

Kính mời đồng đạo đọc thi **Ngũ Đời** và phú **Giác Mê Khải Ngộ** sẽ tự phát hiện nhiều điều lý thú trong văn chương.

*Tam Tê Anh vào Hạ  
VÂN ĐĂNG*



## I. NGỤ ĐỜI

Của Đức LÝ THÁI BẠCH

Giáng cơ ngày 8 tháng chạp B.Dần (11-1-1927)

### PHẦN THỨ NHẤT

#### Bài số 1 (Điệu Thái Cực)

Đời hằng đổi nước non không đổi,  
Giữ như luân nhờ mỗi Đạo truyền,  
Nhặng lo trọng tước cao quyền  
Dem thân trần cấu gieo miền trầm luân.  
Biệt cảnh lá rụng dây rừng,  
Con thuyền “Bát Nhã” lừng lò độ duyên.

Sắc

Tài

Tửu

Khí

Lung vui lấy chí anh hùng  
Mượn gương Thần huệ dứt lằn trái oan.  
Vụ chữ nhân

#### Bài số 2 (Điệu Lương Nghi)

Mến giang san  
Phế Vua quan  
Ngừa trị loạn  
Xem qua như chốn hí tràng,  
Lẻ loi mặt nịnh lờ làng phận trung.  
Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng (3)

Thành nghiêng khôn đổ, vạt rừng khôn nâng.

Đĩ Dân

Đoái Tướng

Quân Thần

Chinh chuyên thay! phạm phạm nhân,  
Đỡ nương chẳng biết dựa gân người binh.

Nghe thấy bất động tình.

---

**Bài số 3** (Điều Tứ Tượng)

---

Dân dưới phép tụng đình,

Nước dưới phép đao binh

Nhà dưới phép luật hình,

Còn chi hai chữ thái bình

Ngựa nghiêng chín bệ, gập gình ba châu

Non sông nhuộm một màu sầu,

Nền giao cỏ láng, sân châu sương phong

Dân chẳng hiệp đồng,

Quan chẳng vị công

Vua chẳng phải giòng,

Về Đông hết kẻ Tử Phòng,

Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông mưu mô.

Tiếc thay một gánh cơ đồ,

Xa thơ khuất dấu bóng cờ bật tằm.

Nòi anh phong đó cơ nghiệp hỏi ai cầm?

---

**Bài số 4** (Điều Bát Quái)

---

Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam,

Cũng văn, cũng pháp, cũng phong, cũng tục Nam,

Cũng Xã Tắc, cũng Triều Đình của nhà Nam,

Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,  
Kẻ chẵn dân lại ra làm con buồn.  
Dân như cá chậu gà chuồng,  
Tiếng oan trăm họ trên buồn ngâm than.  
Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,  
Lãng điện phá hoại, Văn Miếu bỏ hoang,  
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn,  
Gặp cơn xúi ác giục loạn,  
Người ngay tránh dạng đũa gian khoe mình,  
Tỷ như một đám bù nhìn,  
Cân đai một vẻ, thân hình một nơi.  
Ấy cũng gọi đời.....

**PHÂN THỨ HAI**

**Bài số 1** (Trên là Tứ Thời giữa Tam Tài  
gọi là Điệu văn Tam Tài)

Nhơn vật khác vời  
Vị chữ kim thời  
Phong đời tục đổi.  
Diễn viên đất nổi lên vàng,  
Quần vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu  
Tròn năm lương phận cần cù,  
Không nuôi thê tử không bù thân sanh.  
Nhỏ từng đình  
Lớn từng binh  
Già năm canh  
Mảnh toi còn phận chưa lành,  
Máu đưa quan núc, mỡ dành làng ăn.

Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,  
Đòn roi lão mục, tiếng dằn thẳng chần.  
Phải tùy phương năng, giới dấn dai dù.

---

**Bài số 2** (Trên Bát tuyết giữa là Ngũ Hành  
gọi là Điều văn Ngũ Hành)

---

Một thổ vờ xưa kia nên tuấn tú  
Bị tay phạm làm xấu nét phong quang.  
Ô! Thương thay! cho cấm tú giang san,  
Đầy sông nguui ngút khói thuyền,  
Dầu non sủng giữ, cuối triều gươm đoanh,  
Công dân đắp lũy bồi thành,  
Tay mình lại cột lấy mình thắm thay!  
Nỗi lương thánng bỗng ngày,  
Nỗi tiền hỏi bạc vay  
Nỗi trả thuế đóng bài.  
Thợ hay dầu đủ sức tài,  
Dũa đêm chẳng đủ, bào ngày không kham.  
Miệng ăn quá sức tay làm,  
Thê nhi thiếu kém thân phạm chẳng no.  
Cũng trò.....

---

**Bài số 3** (Trên là Lương Khí giữa là Cửu Thiên)

---

Lợi bỏ  
Không lo  
Cướp to  
Giặt nhỏ  
Trường thương lấp ló ít người,  
Nơi tay vị chủng như Trời nắng mưa.



Quốc dân ăn thối uống thừa,  
 Không ngăn bán lận, khó ngừa buôn gian.  
 Cửa Sài Gòn tính bán, áp chế nội hàng,  
 Gạo bắp chở ngoại bang, giành phần xuất cảng.  
 Dùng mưu phản gián Nam Bang,  
 Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.  
 Nọc ăn máu nước thúi ruộng,  
 Khô khan lạc khí hao mòn hồn tinh.  
 Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thính e lỗ vốn.

**Bài số 4** (Trên Thập Nhị Thời, giữa Thập Điện Diêm Cung gọi là Điều văn Thập điều)

Kìa Quan viên Chức sắc bôn chôn, cũng lũ đại học khôn,  
 Nọ binh lính Tổng làng chộn rộn, cũng lũ ngu ăn hõn.  
 Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn.  
 Cửa công huyện mẫn nha còn,  
 Dạ thừa lưỡi mối, cúi lòng lưng cong.  
 Lắng xanh ưa ngửi mùi đồng,  
 Ham thân nô lệ, mển vòng tôi con  
 Lốp lương tháng chẳng tròn, nổi vợ con ương yếu  
 Rủi phải cơn túng thiếu, chịu người nín kẻ đòi  
 Đã quen tiếng buộc lời lời,  
 Gian làm ra phải lỗi dòi thành ngay.  
 Dày công đếm số mê đai  
 Mực văng nhuộm tảnh, viết mài tiêu tâm.  
 Có chi ham.....

**Bài số 5**

Nguồn nước cấm

Thủ lợi thâu  
Chiếc thuyền câu  
Ra thủ phạm  
Nghề xưa hạ bạc đã nhàm  
Nay dân đói khó ra làm không no  
Lúc giăng lưới khi đóng nò  
Mãn lo tàu chận, nhẩn dò bè trôi.  
Cá chề moi  
Bởi quen muối  
Khôn tránh lưới  
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười  
Thú bay mặt nước chân trời ngửa nghiêng  
Kính luân bút nổi khó truyền  
Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngư Công  
Song vẫn cũng một lòng...

---

**Bài số 6** (Điều Thập Nhị Khai Thiên Động Đình Hồ)

---

Thân đói khô như nhộng,  
Hỏi ăn chi dạng sống,  
Dằng hóp khí thanh không.  
Lánh thân khóm bá rừng tòng,  
Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con  
Cây ăn lưới búa đã mòn,  
Rừng cao hết củ nổi còn không cơm.  
Lão Lục ngó lờm lờm  
Chú Đăn đơm khẩu súng,  
Non xanh vắng gót anh hùng  
Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương  
Thành Thang buông mặt lưới trương

Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu,  
Nạn củi quế gạo châu, Thiên sấu Địa thẳm!



## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

### PHÚ LỐI VĂN

LÝ triết thanh liêm hời TRƯỜNG PHU  
THÁI SƠN ngọc chiếu vệt sương mù,  
BẠCH tâm MINH CẢNH soi cho hăng  
GIẢNG luận khuyên đời vẹn đức TU

- Đời Hỗn Độn<sup>[1]</sup>, bởi nên thú người dường thể lộn,  
Cuộc thế tàn chốn chốn rối vò tơ,  
Trước không lo đào bến với đắp bờ,  
Cơn sóng gió thuyền dật dờ không nơi dựa.
- Đời Mạt Kiếp<sup>[2]</sup>, nhắm xem sơn thủy Trời càng chan chứa,  
Nhìn cỏ cây đồng xào úa, dường như lụy ứa cõi mộng trường<sup>[3]</sup>.  
Kíp giải nàn tua mượn nước Nhành Dương<sup>[4]</sup>,  
Thì mới gặp chánh đường là Đại Đạo.
- Người còn dan díu nơi trường mộng ảo<sup>[5]</sup>,  
Khó mong cho hườn đảo cảnh u nhân,  
Cõi thế tàn nóng tựa như lửa than,  
Đời cùng cuối cháo chan dường tuyết lạnh.
- Đánh tiếng chuông cảnh tỉnh, cả kêu người còn tranh cạnh  
Tỉnh giấc hồng mau xa lánh khỏi sông mê,

[1] **Đời Hỗn Độn:** là đời lộn xộn, không trật tự kỷ cương, cang thường đảo ngược, luân lý suy đồi, mạnh được yếu thua, không còn đại mất.

[2] **Đời Mạt Kiếp:** là vận hội cuối cùng của đời Hạ Nguơn sắp mãn, đặng sang trở lại đời Thượng Nguơn.

[3] **Mộng trường, Mộng ảo:** ví như giấc mộng. Trong bài thơ của vua Thuận Trị có câu: "Bá niên thế sự tam canh mộng, vạn lý giang san nhứt cuộc kỳ", nghĩa là: Việc đời trong trăm năm tưởng lại như giấc chiêm bao, mới thấy đó rồi mất đó, giang san muôn dặm như cuộc đánh cờ, thắng bại đời đời.

[4] ... **Nước nhành dương:** là nhành Dương liễu của Phật Quan Âm nhúng vào nước Cam Lô để rây vào đám chúng sinh khổ não. Ý nói muốn gặp Đạo phải ráng tìm phương pháp cứu độ người.

[5] **Xem Chú thích:** Mộng trường.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Hiệp bạn lành nơi Tiên Cảnh quay về,  
Chốn thanh nhã dựa kê câu thi phú.  
- Mây che khuất ánh Trời nên vẫn vũ,  
Biết Trời mưa toan lo đủ củi, cơm,  
Cảnh thế xây, người khá rõ nguồn cơn,  
Bừng mắt dậy lóng nghe tiếng đờn Tạo Hóa<sup>[1]</sup>  
- Giọng cứu khổ nhất khoan xem rất lạ,  
Tiếng phù trầm ĐẠI ÂN XÁ Kỳ Ba,  
Dạy thuần phong mỹ tục cho Đạo nhà,  
Tỉnh giấc mộng rõ là cơn kiếp chót  
- Xoi lỗ tai cho thông và nghe cho lọt,  
Lời Phật, Tiên ngon ngọt khuyến đời,  
Đã thuốc Thần nhỏ mắt đui, đặng tỏ sáng mà thấy Đạo Trời.  
Vi mạng kiếp, mở độ đời con giết lẫn,  
- Nghe chuông Thánh, bớt cuộc trần chen lẫn,  
Rõ khách Tiên lánh biển hận sông cừu,  
Thoát cảnh trần mới khởi chốn phiền ưu,  
Dầu chí thấp Thượng lưu đề danh tạc.  
- Khuyên sanh chúng nhớ nơi miền Cực Lạc,  
Cảnh thanh nhàn cõi hạc ngao du.  
Đoái xem lại trần đường thế tuyết mù,  
Nhìn cuộc thế tựa bóng cu vó ngựa<sup>[2]</sup>,

---

[1] **Tiếng đờn Tạo Hóa:** là những Thánh Huấn thanh tao, phần nhiều là thi văn tiếng Việt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ giáo Đạo nơi xứ Việt Nam, đăng phổ độ giáo lý Đạo Trời, để dẫn khách trần hồi tâm tỉnh ngộ.

[2] **Bóng cu vó ngựa:** Tống sử có câu nhân sinh như bạch cầu quá khích nghĩa là: người đời như bóng ngựa trắng chạy qua cửa sổ, ý nói: đời người đi mau thắm thoát và ngắn ngủi

- Người mắc trong tứ tường<sup>[3]</sup>, vách cao mà không cửa,  
 Có thang Trời đã bắt dựa, kíp mau leo,  
 Thoát khỏi tường tham dục, tránh nạn eo,  
 Người chí liệt rắng dòm theo đèn Ngọc Đế.  
 - Mùi Đạo Đức chớ ơ hờ mà bê trễ,  
 Cuộc thế tàn nghe tiếng đế cất giọng Nam Ai<sup>[4]</sup>,  
 Lòng đá vàng ôi! Chí sĩ hời anh tài,  
 Dạ kim ngọc, phận râu mày, đừng khuấy rồi ngọc lấp.  
 - Dời thái quá chuyển xoay rồi bất cập,  
 Ham leo trèo nạn té vấp nó kẻ bên,  
 Nẻo gian truân lần đi tua phải gắng sức bền,  
 Nhiều cây dục mới nên là núi đặng.  
 - Đường còn dài trì tâm lo sức gắng,  
 Chẳng nẻo quanh, dặm thẳng chỉ một đường,  
 Cảnh u nhàn rước kẻ hiền lương,  
 Đò cứu khổ buồm trương miền Tây Vực<sup>[5]</sup>.  
 - Cả tiếng kêu hời khách trần đạo đức,  
 Bát Nhã thuyền<sup>[6]</sup> đã sẵn chực kẻ đưa,  
 Rước những người Quân tử chí tương đưa,  
 Chốn Bồng Đảo<sup>[7]</sup> không trưa chiều sớm tối.  
 - Cõi trần tục hời ai còn lặn lội,  
 Kíp quày đầu trở lại bến xưa,

[3] **Tứ tường:** sách cổ câu: Từ sắc tài khí từ đồ tường, là bốn tấm vách làm cho con người mê mẩn, không có đủ trí để phán đoán, hầu vượt mọi cảnh giới nơi thế gian.

[4] **Nam Ai:** Tên một bản nhạc của ta, giọng điệu rất ai oán.

[5] **Miền Tây Vực:** miền Tây Phương, ý nói miền Cực lạc của Phật

[6] **Bát Nhã Thuyền:** là thuyền từ của nhà Phật, là Đạo cứu khổ để cứu vớt chúng sanh còn chìm đắm nơi bể khổ trần gian. Theo thời kỳ Đại ân xá này, Bát Nhã Thuyền là thuyền Trời cứu khổ, là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoàng khai, dùng giáo lý Đại Đồng giải thoát chúng sanh.

[7] **Bồng đảo:** tức là đảo Bồng Lai, tên một hòn núi trong ba hòn núi của Tiên ở Bội Hải.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Chốn gian hồng<sup>[1]</sup> mai nắng chiều mưa  
Đào bằng phước Đại Thừa<sup>[2]</sup> nơi Tiên Cảnh.  
- Cõi giả dối, bóng tùy theo hướng ảnh  
Cười dã man châu cánh cậ hơi cào...  
Giọng hạnh kiêu ở thấp tặng mình cao,  
Miệng Mô Phật lòng gươm đao toan kế hận.  
- Đòi xảo nguyệt chen chen cùng lẩn lẩn,  
Kiếp bụi tàn luống lặn đận với lao đao.  
Giọng ma yêu rù quyến rất ngọt ngào  
Tiếng linh quỷ, lụy phong trào trong vòng Hoàng Vũ.  
- Hỡi khách tri âm<sup>[3]</sup> đứng trong vòng Vũ Trụ,  
Đầu đội Trời, chơn đạp Đất, mau thức giấc ngủ,  
Đặng lĩnh tào mà thấy Đạo Trời.  
Đưa thuần phong mỹ tục cho đời,  
Dạy người biết Đạo người mà cư xử.  
- Phá giấc mê người còn đang dụ dự,  
Vết ngút mù đà lộ chữ Bác Ái<sup>[4]</sup> với Từ Bi<sup>[5]</sup>  
Mở trí cuồng cho người thông suốt tánh lương tri,  
Lo kinh kệ cho kịp kỳ Thầy mở hội.  
- Lời châu ngọc Phật, Tiên dạy lóng nghe mà tự hối,  
Tiếng đá vàng phân gốc cội đã đành rành,  
Khuyên trong đời nên liên kết mối nhiệt thành,

---

[1] **Chốn gian hồng:** là phàm gian.

[2] **Đại thừa:** cỗ xe lớn, chánh giáo độ đặng tất cả chúng sanh, ví như xe lớn chở đặng nhiều người.

[3] **Khách tri âm:** biết tiếng, nói những người bạn thiết, biết được chí hướng của nhau (xem tích Bá Nha Tử Kỳ trang)

[4] **Bác ái:** Lòng yêu hết mọi người mọi vật.

[5] **Từ bi:** Kinh Phật dạy: Từ năng dự lạc, bi năng bạt khổ, nghĩa là đức Từ của Phật ban cho chúng sanh mọi điều vui, đức Bi cứu vớt chúng sanh mọi điều khổ, Từ Bi là lòng thương rộng rãi và bình đẳng đối với muôn loài chúng sanh, người tu hành Từ Bi xem hạnh phúc và nỗi đau khổ của chúng sanh như của mình, ban ân cho chúng sanh không cần trả, không vì lợi riêng bản thân.



- Dừng mê vật chất, mà rấp ranh toan kế hại.
- Nghĩa nhơn thế đều đứng trong vòng nhơn loại,  
Mến yêu nhau mới phải Đạo làm người,  
Cuộc bể dâu sau rõ biết cơ Trời,  
Đường Huỳnh Đạo<sup>[6]</sup> sẵn mời kêu khách lạc.
  - Cõi phàm tục sống mai, chiều thác  
Chốn Mê đồ<sup>[7]</sup> cảnh bạc đổi lòng vôi,  
Vẫy vùng lo tiền của nhắm mắt đã thôi rồi,  
Hồn lia xác bàn tay không, hỡi ôi! là con vợ!
  - Kiếp sanh tiền mới giây oan phải làm nô lệ tôi tớ;  
Đến thác rồi con vợ có che đỡ tội chi chăng?  
Tội sanh tiền thác xuống, Diêm Chúa luật trừng răn,  
Dành cam chịu ăn năn dường như nước chảy.
  - Hỡi chí nhơn ôi! Là người mật trái,  
Nầy Trượng Phu hà hải đã phơi gan,  
Chẳng mấy Thu rồi cũng một khúm tro tàn,  
Ăn của đất, huren lại đất, nghĩ càng thêm cảm cảnh.
  - Đám cỏ xanh đỡ cho mộ phần hieu quạnh,  
Cụm tuyết mù giúp thêm cảnh hồ tan,  
Sao bằng quân tử chí ư nhàn,  
Dai cơm nước, nương sơn cốc, mà cháo chan câu thi cùng  
lối phú.
  - Vườn Thanh Sơn, Nhạc Thiều là phụng kêu vượn hú,  
Ve ngâm nga hòa âm nhạc, giúp thêm đủ kệ Tinh Thần,

[6] **Đường Huỳnh Đạo:** là Đạo huỳnh hay là đường Trung đạo, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lấy cái tinh túy của Tam Giáo Ngũ Chi để lập ra, theo tiến hóa của nhơn loại hay là Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ.

[7] **Chốn mê đồ:** đường mê hay bến mê Phật dạy: sự ngờ vực ở nơi 3 cõi. 6 đường thì gọi là mê tâm, sai bến lạc đường phải nhờ thuyền tử bi của Phật, mới đưa vào đến bến.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Cuộc mơ màng nợ lâu Dục, các Làn,  
Nơi phú quý như mây gần rã nước.  
- Giác Huỳnh Lương<sup>[1]</sup> quan cao lộc cả mà không được,  
Mộng Nam Kha<sup>[2]</sup>, giàu sang vinh hiển quờn tước,  
Nào hay đâu là mưu chước của con ma đời.  
Tỉnh giấc hòe, bàn tay không, nghĩ chán ngán vô hồi,  
Hồn nhập xác, rõ khúc nói là ảo mộng.  
- Sao bằng lấy Trời cao ta làm dù lộng,  
Lấy đất bằng làm kiệu võng đỡ chơn,  
Đớm vui miền nước Trí non Nhơn,  
Chiều dạo cảnh thủy sơn trong Tạo hóa,  
- Cuộc trần thế muôn điều là dối giả,  
Cõi thế gian một bã điều tàn,  
Hồi khách trần còn đương trong giấc mơ màng,  
Người cõi thế nắng mưa chan đã tường nóng lạnh.  
- Cuộc dâu biển khuyên nhơn sanh kịp lánh,  
Nẻo chông gia khá tránh kéo va vào,  
Chí thanh nhàn, yên tâm trí mà tu luyện mối Đạo Cao,  
Hằng trạm trở, cần giỏi trau Linh Quang Cảnh<sup>[3]</sup>

---

[1] **Giác Huỳnh Lương:** Tích Lữ Đổng Tân đời Đường đến quán trọ nằm đợi chủ quán nấu kê (Hoàng lương) ngủ quên, chiêm bao thấy mình lấy vợ đẹp, thi đấu quan to đi đánh giặc được thăng trận, sanh con đẻ cháu, vinh hoa phú quý nhất đời sống được 80 tuổi mới chết, phút giựt mình tỉnh dậy, thì nói kê chưa chín. Bởi thế đời xưa thường dùng điều đó tả sự giàu sang ở đời rất chóng.

[2] **Mộng Nam Kha, hay Giác Hòe:** Tích Thuận Vu Phần nằm chiêm bao thấy mình đến nước Hòe An, được vua gả công chúa cho, lại phong làm Thái Thú quận Nam Kha, giàu cực phẩm, danh tiếng lẫy lừng, sau đi đánh giặc bị thua, và công chúa mất, vua nghi cách chức đuổi đi uất ức quá, bùng mắt tỉnh dậy, thấy mình đang nằm dưới gốc cây hòe. Thuận Vu Phần suy nghĩ lấy làm chán bỏ đi tu. Vậy nên gọi giấc mộng, giấc ngủ là giấc Nam Kha hay giấc Hòe.

[3] **Linh Quang Cảnh:** chỉ cái tâm của mỗi người.

- Kia Khương Thượng<sup>[4]</sup> tác già mà chưa rảnh,  
Nọ Cam La<sup>[5]</sup> tuổi bé không lo tránh miếng đỉnh chung trần,  
Sao bằng bực Nhan Uyên<sup>[6]</sup> đai cơm bầu nước, ở thông thả  
nơi chốn chòi tranh,  
Miền lậu hạn, nẻo lợi danh, sánh như sóng đập gành khua lũ chã.
- Kiếp sống thác cuộc trần mau như bóng quạ<sup>[7]</sup>,  
Chốn phù sanh trăm Thu như lửa đá nhán nào lâu.  
Làm họa sâu chịu phải nạn sâu,  
Việc ác nghiệt đáo đầu vay phải trả.
- Hồi Hoàn Cảnh có sao xem đổi lạ  
Luật Thiên Nhiên Tạo Hóa vẫn một màu  
Cõi Hồng gian xem sóng bủa ba đào,  
Hơi ác khí bay cao, luồng gió hoại phong trào càng óng dậu.
- Chước Quỷ Vương kéo xô thêm trì đẩy,  
Kế mị tà nơi nơi đồng gày bầy với giăng dò,  
Khiến trăm mưu toan đục nước béo cò.  
Lòng muôn thế dẫn đo sanh chước độc.
- Kim ong chích, thêm hùa rấn nọc,  
Khiến muôn điều, than khóc cho trăm họ muôn nhà,  
Đời cuối cùng bóng Nguyệt đã xế tà,  
Cuộc thế mẫn, Âm tuyết Dương sanh, loài quỷ ma chờ ngày

[4] **Khương Thượng**: tự Tử Nha, tên chữ là Lữ Vọng, người đời nhà Châu thuở nhỏ nhà nghèo vợ khi, bỏ đi lấy chồng khác, ông không màng, ngồi bàn thạch ở sông Vị Thủy câu cá chờ thời, tới 80 tuổi, vua Chu là Văn Vương mới rước về, giúp Võ Vương đánh bại vua Trụ định an thiên hạ dựng nghiệp Chu hơn 800 năm, chết năm 1048 trước Tây Lịch.

[5] **Cam La**: người thời Chiến quốc, cháu của Cam Mậu là một người hạ tướng của Lữ Bất Vi, ở nước Tấn, mới 12 tuổi, đi sứ qua nước Triệu thuyết phục Triệu Vương cắt 5 thành để dung cho Tấn, khi về được phong làm thượng khanh, nhưng không bao lâu rồi chết.

[6] **Nhan Uyên**: tên Hối, tự Tử Uyên, người nước Lỗ, học trò Đức Khổng Tử, nổi tiếng là hiền, hằng ngày Nhan ăn ở rất giản dị, Đức Khổng Tử thường khen: Hiền thay Nhan Hối, một giỏ cơm một bầu nước.

[7] **Bóng quạ**: hay bóng Ồ: là bóng mặt trời.

dứt giống.

- Đức Từ Lành Ôn Trên bố rộng,

Người gọi nhuần đặn sống, mà lo vun đắp mối Đạo Trời,  
Trong nhà không đóng cửa, ngoài đường chẳng lượm của rơi  
Người ngâm cơm vỡ bụng, rất thanh thoi Trời Nghiêu cùng  
Đất Thuấn.

- Bốn phương đặn mưa hòa gió thuận,

Nơi nơi đều cảm hứng, mà thấm nhuận ơn Trời ban,  
Chốn chốn đều an cư lạc nghiệp, khác thế Châu, Thang,  
Nhà nhà thấy thanh nhàn, ấy là phục lại đàng Thượng Cổ.

- Than ôi! Hễ đặn bữa cày thì phải buông bữa giỗ.

Chốn gian trường ôi! là biển khổ với sông mê,  
Cuối Mạt Đời cả nhơn loại đã trường trải ủ ê,  
Rèn gương Trí Huệ mà diệt hết bốn bề hồng lưới.

- Thuốc trần tục, người lâm phạm thêm mẩn mê đã dượt

Nay phép Tiên đã rưới, kịp mau định hồn lại, mà thoát ra khỏi  
lưới trần,

Mượn cảnh nâu sông đổi thế đai cân,

Xa vật chất tinh thần càng thêm phát huệ

- Kia Bá Di, Thúc Tề (1) mượn cảnh không dứt rồi mỗi tề

Nọ Thạch Đùng, Vương Khải (2) cũng danh tiếng ai có kể ra gì?

Khách lánh trần sẵn được Tào Hóa kịp lần đi

Đường Chánh Đạo hiệu Vô Vi cứu khổ.

- Thương lấy cõi trần gian chịu cơn cháy mảy mà nhãn nhớ,

Bước lạc lẫm sao chưa suy độ thẹn hổ với lương tâm,

Tỉnh giấc hồng lánh việc sai lầm,

Tâm thần định, thấy Đạo Trời, đầu cam đều nói được.

- Hồi anh hùng, kẻ tài ba người thao lược,  
Phá núi cao, tát biển cạn, có qua được cái chết cảnh trần chăng.  
Ống còn ba tắc hơi róng giọng líu lằng,  
Hồn khởi xác, nghĩa Kim bằng (1) đành phải đẹp.
- Thanh sử xưa đời còn tạc chép,  
Huỳnh Đế còn đánh dẹp nẻo lợi danh, quì gối đi ba vợ (mà)  
yết bái Đức Quảng Thành (2).  
Vì Tiên Đế làm cha nhơn sanh, còn phước giang san, tâm chí  
quyết tu hành,  
Ôi! Là dân thứ còn đua tranh chi đường danh cùng cùng nẻo Lợi.
- Ráng hồi tỉnh lo tròn Nhơn với Ngõi,  
Ném thuốc Thần cho hết bệnh tâm buổi dạ bông,  
Thoát khỏi xa nơi chốn lao lộng,  
Lìa những cảnh bướm ong mới khỏi vòng long đong trong  
kiếp khổ.
- Cảnh bi thương thấy càng thêm lụy đổ,  
Mê công banh, sai luân lý, quên báo bổ ơn dày.  
Mảng mê Tử khí với Đắc Tài  
Đành quên dứt điệu hôm mai thần tỉnh.
- Hồi Trượng Phu trí, tâm tua ráng định,  
Chốn Mê đồ đừng bịn rịn, phải dập dính, khó trả lại thêm vay  
Kiếp phù sanh như lửa đá nhán không dài,  
Môi danh lợi đến thác, không ai dính theo tay một mảy
- Hồi Quân Tử đã gánh nợ trần oằn oại (quần quai)  
Hứng tuyết Trời từng trải với gió sương,  
Cuộc trần gian người mắc phải cảnh bi thương  
Này nghe rõ hẵn tường đen, trắng.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

- Hứa Do<sup>[1]</sup> bực Triết hiền còn tích dận,  
Nghiêu cảm tài, đến cầu Do đặng giao gánh giang san,  
Do lóng nghe dường như một giấc mơ màng,  
Bèn xuống suối rửa hai tai, chẳng muốn cho danh lợi tràn  
thâm nhiễm.
- Sào Phủ thấy hỏi cho tường đở tím  
Do dứt lời, Phủ e phải nhiễm nước danh lợi vào lòng trâu,  
Phủ chê Do còn lóng nghe những tiếng Công hầu,  
Bèn kíp dẫn bầy trâu đi lên trên dòng nước.
- Hỡi bạn tri âm chán xem trong thế cuộc,  
Cũng rõ tường cảnh trước chốn trần lao,  
Nên lấy Ca-Đa mặc đổi dứt Long Bào,  
Dùng Trí Huệ thẳng gươm đao lòng vật chất,
- Bình phong trần gặp thuốc Tiên, chịu khổ truân, đắng cay  
mới đã tệt,  
Dứt trừ căn, khỏi dờ dật trọn lành,  
Lời đá vàng. Ôi! là chí sĩ, hỡi anh hùng!  
Lo cho nhơn quần đặng thuận phong (sao nở tay, khoanh,  
không lo hành Thánh giáo)
- Đã muốn sửa cho đời hết cơn đường gió bạo,  
Nỡ yên ngồi mặt trọn tráo, đành ngơ ngáo sao đành  
Bực Triết Hiền sao lơ lảng, không lo gánh nợ Quần sanh,  
Chen danh lợi khiến cho giống Từ Lành không gieo cho nhơn  
sanh nhuần gội.

---

[1] **Hứa Do Sào Phủ:** là hai cao sĩ đời Thượng Cổ chí muốn thanh nhàn, không màng danh lợi, vua Nghiêu nghe tiếng mền tài, muốn đời đến để nhường ngôi, nhưng hai người sợ sự cao sang quyền rũ lòng mình, nên rửa lỗ tai, không cho trâu uống nước, thật cố nhân quá nghiêm khắc để làm chủ với ý nguyện mình ư?

- Trống Lôi Âm<sup>[2]</sup> đã giục khởi,  
Tĩnh Giác Hòe ôi! hời nầy người Trượng phu,  
Lấy kiếng Tinh Thần đeo vào mắt, cho sáng tỏ vệt ngút mù.  
Dùng Trí Huệ mà xa lánh bóng phù du, muôn việc đời mau  
như tên xạ,
- Phường thế thái hơn tình càng châu rơi lã chã,  
Thảm than phiền cho Đời quá giết lẫn nhau,  
Hết mền thương cốt nhục, tình nghĩa đồng bào,  
Dùng lời nói, rền bạc ra gươm đao, giết nhau trong con đường  
Danh cao với Lộc cả,
- Kìa gương Bá Đào<sup>[3]</sup> còn bia nào đối giả,  
Bạn Giác Ai lời hẹn đã chẳng phai mòn,  
Giác chiêm bao còn tưởng mền nghĩa đồng tôn.  
Con tỉnh lại mượn ngọn đao, mà dứt trần thế cho hai hồn là  
bạn xưa đặng liên hiệp.
- Hời nguyên sanh là người Lý Triết.  
Há lẳng lơ không đặc biệt đảng Chánh với nẻo Tà,  
Nghe Bạch Ngọc Chung đã giục khởi, tua thức giấc Nam Kha,  
Lóng nghe sáo không lở thổi giọng thiết tha trầm cung oán.  
- Tĩnh giác mê, rõ tiếng kêu nhau rủ bạn,

[2] **Trống Lôi Âm:** Đời Đường Tam Tạng qua thỉnh kinh nói Lôi Âm Tự ở nước Phật, Ý nói Trống Lôi Âm là tiếng trống của Phật thức tỉnh.

[3] **Bá Đào, Giác Ai:** Bá Đào ở đời chiến quốc, người huyện Tần Cương cùng Giác Ai ở Châu Ung kết làm bạn thiết đi đầu vua Sở. Vì không chịu nổi sự kham khổ dọc đường, Bá Đào bị đói lạnh mà chết. Giác Ai chôn lại bên đường, đến đầu vua Sở được trọng dụng, mà xin về chôn cất Bá Đào cho tử tế và truy phong quan chức. Một đêm nằm thấy Bá Đào về cảm ơn, và xin đời mà mình đi nơi khác, vì nơi ấy gần Kinh Kha, nên bị người hiệp đáp. Sáng ngày Giác Ai đến miếu Kinh Kha mà mắng và hăm dọa còn hiệp đáp sẽ đào mộ phá miếu. Đêm ấy Bá Đào cũng hiện về xin đời mộ, vì bỏ hạ Kinh Kha đồng, nên hiệp đáp mình không cự lại. Giác Ai thức dậy tức thì viết biểu tâu hết sự tích cho vua hay, rồi đòi làng xóm tới nói rằng: Kinh Kha làm bức anh ta, nên ta phá mộ mà nó thì làng xóm không vui, vậy ta quyết xuống dạ đài để đánh nó, nói rồi rút gươm tự vận. Đêm ấy, giữa lúc nửa đêm mưa gió sấm sét tung bùng, đến sáng ai nấy ra coi thấy mộ Kinh Kha bể nát, cây cối gần mộ tróc gốc như đào bới. Sau Sở Vương sai quan lập miếu thờ 2 anh em vì ở với nhau hết lòng, dăm chết với nhau.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Lấy Tinh Thần nên xa lánh cuộc trần ai,  
Lực kim tiền như lửa đốt nơi mày,  
Mỗi vật chất có lười câu hay, hễ tấp sâu mắc ngành dài; ôi! kó  
day cùng trở:

- Thương hoàn cảnh mộng trường mà than thở,

Xót dạ vàng nên phải tỏ khuyên đời,

Thả chiếc thuyền Bát Nhã cứu kẻ đắm trần vơi,

Ra sứt vớt kẻ còn hụp hơi, nơi biển khổ,

- Chí Lương Tử ôi! là người đại độ,

Cảnh nguy nàn há ngồi một chỗ, mà ngóng xem người lụy đổ  
châu rơi,

Trải gan vàng xử sao cho vẹn Đạo người,

Thì mới cảm động thấu đến Trời ban phúc nhuận.

- Nghe tiếng chuông cứu thế, đánh tỉnh giấc hồng mà rõ Đạo  
Trời tạo dựng,

Ném thuốc Thần đặng lòng vững cho hết chứng mờ hồ,

Buổi cuối cùng đà muốn khuất bóng vừng ô!<sup>[1]</sup>,

Đời mặt kiếp cõi cơ đồ tan rã.

- Nầy Nguyên Nhân nghe lời khuyên, mà chạm xương ghi dạ,

Tiếng ngọc châu lời đã rạn đê,

Kết Đại Đồng toan sửa cảnh ủ ê,

Đừng thay đổi mà phai lạc, khó lần theo đường dè cùng dấu thỏ.

- Trải sương tuyết độ đời nại chi nhọc khó,

Sửa thế tàn cho đặng rõ Đạo Vô Vi,

---

[1] **Đại Từ Phụ dạy rằng:** con ôi! bóng đã xế, ác muốn gần chinh, mà thân con hãy còn bơ vơ giữa quảng đường gai  
gốc, con phải biết rằng: thân con đầu vẹn khi giông gió bất tường, thì ra chưa làm gì ích nước lợi dân, mà đã đi vãng  
cõi đời vô danh vọng!...



Này Trượng Phu, hỡi Quân Tử, còn rõ sử Tử Kỳ<sup>[2]</sup>,

Dồn khoan nhạc Bá Nha xiết chi là thâm cảm.

- Giọng phù trầm tỉnh tỉnh hết cơn mờ ám,

Bạn tình thâm người rõ chán cuộc đời,

Cõi Thanh Sơn chời tranh mà thanh nhã, vui thắng cảnh của  
Đất Trời,

Mỗi phú quý tợ hoa rơi lá rụng,

- Sóng văn minh đẩy tràn, nền luân lý hoại hư mà tuyết chủng,

Người sa mê vật chất như đèn lụn hết tim,

Khiến trần gian bầy nổi ba chìm,

Người mê mẩn khó tìm đường chánh đại.

- Phật, Thánh, Tiên thở than cho nhơn loại,

Kiếp hồng gian thế thái ôi! lại với nhân tình,

Giấc mơ màng rồi một kiếp phù sanh,

Lần tên xẹt lo nẻo lợi danh, Ôi! đành buông theo miền âm cảnh.

- Tội dương trần nay xem dường như một đánh,

Cõi thế gian vì không lo tu tánh, nay phải chịu luôn một cảnh  
đoạn trường.

Luật công bình nhiều tội phải vấn vương,

Lời chánh trực, ghét thương tại người chiêu tập.

- Nhấn nhủ khuyên đời tỉnh giấc hồng mê, đường quang minh  
sẽ gặp,

Duốc Đại Đồng đã rọi khắp thế gian,

Lời nhủ khuyên chẳng dứt tiếng hời đồng bàn,

[2] **Tử Kỳ-Bá Nha:** Chung Tử Kỳ ở đời Xuân thu là người tiểu phu nhưng có tài nghe âm nhạc. Một hôm quan đại phu Bá Nha, nhân một đêm trăng trên thuyền về quê, ngồi khảy đàn Tử Kỳ ngồi trên bờ lắng nghe nức nở khen. Bá Nha cho mời xuống thuyền khảy đàn mà bụng nghĩ trên núi, thì Tử Kỳ khen: "Tiếng đàn chót vót như núi cao". Kịp khi Bá Nha đang đánh đàn, lại nghĩ xuống dưới sông, thì Tử Kỳ lại khen: "Tiếng đàn cuộn cuộn như nước chảy". Sau Tử Kỳ chết, Bá Nha bứt dây đàn đi nói rằng: "Trong thiên hạ không còn ai nghe được đàn ta nữa".

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Dừng ngơ ngáo mà lỡ khoa tràng, chẳng kịp Bát Nhã thoàn  
đưa qua bến tục.

- Tìm thấu rõ gương tinh thần, diệt cho hết loài ma tham dục.

Lấy kiến quang minh mà soi, coi trong đục lòng ta,

Tĩnh lương tâm phân biệt chánh tà,

Minh Trí Huệ phân đoán Phật cùng Ma, vậy mới là người Thánh  
Triết.

- Hỡi Nguyên Đanh ôi! Là người có tai mà làm tuồng ngơ điếc.

Nghe tiếng đờn tri âm rủ bạn, nên rõ biết đà lên giọng Tinh  
Thần.

Tiếng nhật khoan kêu lánh quán Sớ<sup>[1]</sup> với lầu Tần<sup>[2]</sup>,

Này hỡi bạn đã sa chân, nay nghe đờn giác ngộ nên bước lần  
ra cho khỏi

- Thương cảnh thế chán thay còn lặn lội,

Cõi gian hồng ôi! Độc khói nó bay tràn,

Người lâm nhảm, hít hơi phải mất trí khôn thành bịnh mơ màng.

Ôi! là cảnh ủ dột, một cuộc điêu tàn chốn cảnh thanh khách  
trần gian đành ngơ ngẩn.

- Hỡi tri âm đã chào đời, thấy tuồng chen chen lẩn lẩn,

Chước Quý Vương dắt dẫn cho sái bước lạc đường,

Mến mùi đời, hơi bay dậy thể vật đà uơn,

Mùi tàn nhẩn vẫn vương, mau mượn nước nhàn dương, mà tắm  
cho hết mộng trường nơi cõi tạm.

- Lược Kim Tiền, kẻ mua quan tinh thần đành suy giảm,

Người không suy lòng hà lạm mà quên thương cảm kẻ đê hèn.

---

[1] **Quán Sớ:** tích vua Tương Vương nước Sở đi chơi ở đầm Vân Mộng, nằm chiêm bao thấy một thiếu nữ xin hầu chẵn gối và tự xưng là thân nữ ở Vu Sơn. Sau vua cho lập Quán (như đền thờ, am, miếu) ở chân núi Dương đài.

[2] **Lầu Tần:** tích vua Trần Mục Công thấy Tiêu Sứ thổi ống sáo rất hay nên làm cái lầu cao để Tiêu Sứ dạy con gái là Long Ngọc, sau hai người lấy nhau, hai tích này ý tả những tình dục, hoặc sự mộng tưởng mỹ sắc.

- Cất giọng cao nhảy nhót múa men,  
 Ra kể độc, sang hiếp hèn, lấn chen tuồng đua bọ.  
 - Tiếng rên siết ôi! nghe rõ là nghèo hèn than thở,  
 Giọng thảm thương người trặc trở lương tâm.  
 Hỡi Trượng Phu, nên kêu đèn chánh đại cho sáng chớ đi thâm,  
 Nầy Quân Tử đốt đuốc huệ trở lại đường chánh kẻo đi lầm  
 nơi chước quý.
- Ai là gánh vai tuồng Hiếu Trung nên xét kỹ,  
 Cho lưỡng toàn, chớ học sách ruồi nọ nương đuôi ngựa Ký<sup>[3]</sup>,  
 toan múa mỗ gọi đi xa đường,  
 Bay ba thước, đà hết sức cánh trương,  
 Nương đuôi ngựa chớ khoe bướng rắng sức giỏi.
- Trong Võ Trụ, hỡi người thông minh cùng là thấp thỏi,  
 Biết ăn cơm uống nước, nên biết ơn tạo dựng trong cõi thế  
 gian này.  
 Dừng mê man vật chất lại quên hẳn ơn nghĩa Tờ-Thầy,  
 Chờ an thân yên ổn vui vậy, mà mắc lưới trần vây, khó thoát  
 bầy yêu lộng.
- Gọi ơn Trời cao mà đặng sống,  
 Chớ phui pha phải hiểu lộng lộng bủa lưới Trời giăng,  
 Nầy mỗi người đều sẵn trí lương năng.  
 Lấy Tinh Thần mà diệt tánh kiêu căng, kẻo đến cuộc ăn năn  
 đà rất muộn.
- Màu se súa đỏ đen, người chóa mắt lòng ưa chuộng,  
 Chẳng ngờ lòng ham muốn mà phải chịu lương đoạn cam go.  
 Cảnh bể dâu như bể nóng nơi lò,

[3] **Ruồi nương đuôi ngựa Ký:** Ký là con ngựa hay, câu này ý nói "Ruồi đeo đuôi ngựa Ký đi xa, là lấy công người làm công mình, khoe khoan sức giỏi. Để ví người đời chỉ biết có mình, chứ không biết nhớ ai mà nên".

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Đường lao lý chịu quanh co, rắng lẫn mò ra đường ngay nẻo thẳng.

- Lấy tinh thần hườn lại hột Định Phong Châu<sup>[1]</sup> khá trương ra cho biển trần êm gió lặng.

Mượn nước Dương mà tưới sạch lửa hồng gian,

Đãn dù Trời che chở cơn mưa lạnh nắng chang,

Ấy là phước Trời ban, chớ mơ màng, phải thở than cơn kiếp chót.

- Cây tuy lõi cứng nhưng cũng phải rần lửa loài mọt,

Chớ ý mình mà không xem trước coi sau,

Ham trèo cao hóp tốp, sẩy chơn té nặng phải chịu cảnh đốn đầu,

Lời hòa huyệt cần thận, vậy mới anh hào ra độ thế.

- Trong nhơn loại khá lẫn lẫn rắng lóng nghe câu Thần kệ.

Chạm nơi lòng, chớ khinh dễ, khó thoát bể trầm luân,

Chốn trần gian cay đắng khổ truân

Miền phạm tục tung bưng lời không ra Đạo Đức.

- Cõi thế giới không Đạo Trời một ngày kia phải tuyệt dứt,

Bởi vì giấy trắng tươi làm đổ mực ắt phải khó chùi,

Kẻ quáng mù khéo tài khôn dẫn đừa mù đui,

Hai tánh mạng ắt khó dời là kẻ nơi ao rộng.

- Hối trí tài nhờ Tạo Hóa nấng nuôi nên mới sống,

Trong mấy thu vùng vẫy trong cảnh rộng chốn phù sanh<sup>[2]</sup>,

Than ôi! Còn hơi hóp lướt giọng bực hùng anh,

Ngừng trống ngực, trước không chứa đức lành, nay phải chịu tan tành thêm khổ não.

---

[1] **Định Phong Châu:** là một hột minh châu trong sáu hột Trần Châu Liệt Hòa Kỳ ở nước Tây Hạ tấn cống cho nhà Tống. Triều vua Nhơn Tôn, sai Định Thanh đi lấy, hễ gặp gió lớn mà trương cờ ấy ra, nhờ hột Định Phong Châu mà gió liền tạnh.

[2] **Phù Sanh:** Chỉ đời người sống gởi trong chốc lát (vie éphémère)

- Lời khuyên dạy xiết chi là quý báu,  
Tiếng dạy đời, ráng uống hườn thuốc cứu khổ cho qua bệnh  
Tử Lão nơi cõi trần này,  
Xuất thanh hồn cõi hạc nương mây,  
Nơi Tiên cảnh vui vầy cùng bạn cũ.
- Hỡi khách trần thế đứng trong Hoàn Vũ,  
Khuyên lòng nghe cho đều đủ lời Phật, Tiên khuyên nhủ từ lành,  
Phòng lửa to tấp mặt, trước lánh mới khỏi lúc tàn canh,  
Ngừa lánh trước, kéo nước kê chơn mà nhảy lộn quanh e khó  
khỏi.
- Phật Thánh Tiên chẳng nài nơi trần chốn trước kẻ tai hời,  
Hỡi Nguyên Sanh nhìn cảnh ử đột vậy mắt có mối cho chăng?  
Lực kim tiền màu đen đỏ rực rần,  
Thế vật chất lăm khó khăn, thêm bạn kim bằng khó kiếm.
- Mấy lời vàng, ráng để vào tâm mà triêm nghiệm,  
Khuyên tạc lòng lánh nơi chốn nguy hiểm chông gai,  
An phận nhàn thông thả ráng học sách Xích Quỷ<sup>[3]</sup>,  
Chớ ăn cơm Huỳnh Lương như Lữ Động Tân<sup>[4]</sup> chưa hay là giấc ngủ.
- Kia loạn luân là gương Thương Trụ<sup>[5]</sup>,  
Nọ thanh liêm Văn Vương an nhủ, nhà khôn đóng cửa, rất thuận  
hậu cho phụng gầy Non Kỳ,  
Bầy thu trường nơi Dũ Lý chẳng phiền chi,

[3] **Xích Quỷ:** Lý Xích Quỷ hay là Lý Thiết Quả tên là Lý Ngưng Dương đứng đầu trong hàng Bát Tiên

[4] **Lữ Động Tân:** Quán Lữ xem chú giải Huỳnh Lương.

[5] **Thương Trụ:** Vua Trụ Vương là ông vua ở cuối đời nhà Thương (1154–1135 trước TL) người dũng mãnh có trí, nhưng mê đắm nàng Đắc Kỷ. Đặt ra thuế khóa nặng nề, dựng lầu đài, xây ao hồ, chơi bời rất dâm dật. Dùng những hình phạt thảm khốc, đến các ông Ví Tử, Cơ Tử, và Tỳ Can là hoàng thân cận ngăn, đều bị thọ cực hình. Bất Tây Bá Hưu là Cơ Xương (Văn Vương) giam bảy năm nơi ngục Dũ Lý. Sau con là Phát lên hội 800 nước chư hầu, vào đánh vua Trụ. Quân nhà vua trở giáo mở đường cho quân Tây Bá Phát tiến. Vua Trụ biết cơ nguy ôm bảo ngọc đốt mình mà chết, làm vua được 32 năm.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Trụ ám hại sau sâu bi, vô nghĩ cùng ngọn lửa.

- Cuộc cùng cuối thành xiêu tường ngã, thấy hoàn cảnh càng thêm chan chứa,

Đóng Văn Minh, người mê mẫn, kẻ lụy ứa luống sâu bi,

Hồi sung sướng vật chất thấy người đói cơm khát nước có vui chi,

Kẻ than thở, cảnh sanh ly cùng tử biệt

- Miếng chung đỉnh<sup>[1]</sup> khiến giành chen giựt người vào hang hổ huyết,

Chước quyến rũ người mê mẫn, nên khó biết thoát cảnh phiền ưu.

Luồng gió cạnh tranh, người thấy mắc mưu,

Khiến cắn xé hận cừu, dụng thâm mưu, mà hại đồng lưu trong mòng chung đỉnh.

- Nợ trần ai phải rồi, chớ cho đắp đỉnh,

Lấy tinh thần soi tỏ một lòng chí kính Ôn Cao Dày.

Thức giấc hồng, Trời đã rạng đông mai,

Tỉnh ảo mộng, mau kíp quày chơn lại, mới gọi trí tài thanh quân tử.

- Dộn rục bấy lẩn chen quán lữ,

Nhộn nhàn thay tư lự cho khách giang hồ,

Hãy rõ nước mây đời động trên chốn gò mô,

Cửa trần kẻ đẩy xô, cảnh cơ đồ là ô hô một giấc!

- Lời châu ngọc Phật Thánh Tiên khuyên đời nên xa mùi vật chất,

Tiếng đá vàng đã dạy rõ đành rành,

Khuyên khách trần lánh nơi u trược mà tầm cảnh nhàn thanh,

Lòng nghe rõ giọng chim Oanh, khuyên nhận sâu tình, tỉnh giấc

mộng, rọi kiến Hồi minh khứ tiêu muội ám.

---

[1] **Chung đỉnh:** đỉnh là vật, chung là chuông. Đây nói nhà sang trọng khi ăn phải dùng vạc (nồi đồng lớn) nấu cơm, lúc ăn phải đánh chuông cho ai nấy nghe xúm lại mà ăn.

- Thuốc Trời cứu bệnh trần, người uống vào ắt mười phần  
thuyền giảm,  
Hoàn Linh Đơn cứu dứt chứng cảm phong trần,  
Trái Phan Đào<sup>[2]</sup> mời khách nên xa lánh chả Phụng khô lân  
Nếm một miếng rửa cỗi trần cho người nguyên nhân muôn kiếp.
- Trống Lôi Âm đổ thức người đương cơn hồ điệp<sup>[3]</sup>,  
Tĩnh giấc Hộc bương chạy cho kịp khoa kỳ,  
Đã đăng bài: Công Bình, Bác ái với Từ Bi,  
Để rành rõ hiệu VÔ VI ĐẠI ĐẠO.
- Hỡi khách trần có nhớ bạn tri âm nơi miền Bồng Đảo,  
Cõi giang hồ người ham đạo cảnh chứa chan,  
Kiếp phù sanh như hoa, mai nở chiều tàn,  
Mùi trần thế mơ màng, gấm xem càng ứa lụy.
- Thiên Địa tuần hoàn, châu nhi phục thổ,  
Sửa cho đời đặng khởi chước mị kế tà,  
ĐẠO TAM KỶ qui TAM GIÁO chung hiệp một nhà,  
Thêm năm nhánh giáo hóa, cho Đời đặng phong hòa, đoạt  
thành lý nhiệm.
- Khuyên quần sanh lánh nơi cõi giang hồ chông gai nguy hiểm,  
Tiếng chuông vàng ai khéo giọng, bay thấu nhiễm vào tâm  
Dờn Tạo Hóa lên đứng đây, giọng thanh nhã phù trầm,  
Trống tỉnh mộng hỡi người lạc lằm, mau nghe tiếng khá chỉ  
châm bước quày trở lại.
- Khuyên khắp cả Hoàn Cầu Thế Giới,

[2] **Trái Phan Đào:** hay Bàn Đào là Đào tiên của Bà Tây Vương Mẫu, cây ấy ba ngàn năm mới trở bông, ba ngàn năm mới đậu trái, ăn được một trái thì sống ngàn năm, ý nói nên tìm đạo đức, xa lánh tình đời, rửa sạch bụi trần, trở về cội vị.

[3] **Hồ Điệp:** là giấc bướm. Tích Trang tử ngày xưa, nằm chiêm bao thấy mình hóa ra con bướm bướm, lượn đi lượn lại rất thỏa thích, tới khi tỉnh dậy bàng hoàng không biết ban nãy mình mơ hóa bướm hay bây giờ bướm đang mơ hóa ra mình.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Đứng trong trần người người phải rõ lý chánh đại quang minh  
Đạo Đòi đừng xa phải thể bóng với hình,

Đòi không Đạo: Luân Lý phải nghiêng chính, luật Công bình  
tán khuy nh xiêu đổ.

- Đòi nương Đạo đặng thuần phong gặp ân Võ Lộ,

Thế Hòa Bình người khởi hổ với lương tâm,

Buổi thế xây, tuyết bủa sa dầm,

Đòi cùng cuối kẻ lạc lằm, rắng lóng nghe rõ giọng phù trầm  
đòn cứu khổ.

- Nước Tì Bi chảy tràn cứu bệnh trần khắp chỗ,

Đèn Quang Minh tế độ vớt sanh chúng đồng cả hoàn cầu,

Cây sung chồi, siêng bắt độc sâu,

Thì bông nở đậu trái ngọc châu sai quẩn quại.

- Khuyên khắp cả thế gian nhân loại,

Đĩ, Nông, Công, Thương đều thấy vùng vẫy trên mặt địa cầu

Lấy Tinh Thần mà suy nghiệm Lý Cơ Mầu

Dùng Trí Huệ vệt cho sâu, mới rõ tiếng ngọc châu lời vàng đá.

- Cuộc trần thế sự đời không lạ,

Nẻo vinh hoa người há hưởng lâu dài,

Sao bằng yên cảnh nhàn mùi Đạo Đức vui say

An thanh tịnh là chốn Bồng Lai tại thế.

- Thấy cảnh điều tàn kẻ châu rơi người giọt lệ,

Lời Thần Tiên dạy chẳng nệ, cứu người cho qua khỏi bể hồng  
trần.

Đời cuối cùng trời đất xoay vần

Cuộc thế mẫn hơi Nguyên Nhân tỉnh mộng lằm, rắng ân cần tu  
phước đức.



- Miếng đỉnh chung bót con rộn rục,  
Mỗi trần gian nên vút, tua gắng sức theo Thánh Tiên,  
Lướt sông mê sang Bát Nhã thuyền,  
Qua biển khổ, Phật, Thánh Tiên chờ kẻ duyên mà đưa qua  
miền siêu độ.
- Hỡi sanh chúng đang nắng dầm mưa, mồ hôi đường tuyết đổ,  
Lo từ trẻ đến già cho đầy rương muôn chỗ, đến lâm chung khó  
lo hối lộ cho quỷ Vô Thường.  
Tội mình làm mang một gánh nặng, đem nạp đến Diêm Vương,  
Dây oan nghiệt khéo vấn vương mà tai ương phải vương lầy.
- Còn hơi hóp lẳng xăng vùng vẫy,  
Hồn lìa thân mới thấy luật Thiên Nhiên.  
Ăn năn đường nước chảy, lương tâm bứt rứt khó yên,  
Phải tích đức nơi động Đào Nguyên<sup>[1]</sup>, chờ khách hữu duyên  
ở nơi miền trần thế.
- Hỡi Nhân Sĩ! Dèn sách mấy thu nơi lòng ghi để.  
Đạp ngao đầu<sup>[2]</sup> nơi hoàng đệ thưởng ban,  
Chiếm bằng vàng thọ lãnh tước quan,  
Lòng khắc bạc, thăm cho kẻ cơ hàn lượm thờ than, chẳng an  
người hèn thấp.
- Quan thanh liêm đốt đuốc rọi kỹ mà khó gặp,  
Người vô lương tâm chất ngất tợ Thái Sơn,

[1] **Động Đào Nguyên:** Đời nhà Tấn, ông Đào Tiềm chép bài Đào Nguyên ký: kể chuyện người đánh cá ở đất Vũ Lăng nhân theo dấu hoa đào trôi trên khe, đi lần đến một nơi thấy dân cư chạy loạn từ đời Tấn. Sau tìm lại mấy lần không được, nên cho đó là cảnh Tiên.

[2] **Đạp ngao đầu:** chỉ người thi đấu Trạng nguyên thời xưa. Tích theo thần thoại ở phía đông biển Bột Hải giữa khe lớn có năm hòn núi là: Thoại Chi, Viên Kiều, Phương Hồ, Doanh Châu và Bồng Lai, đều là chỗ ở của Thần, Tên thường theo dòng nước lớn, rồng để chảy lên xuống. Thần Tiên tàu Ngọc Đế sợ chảy ra bốn phía mới sai mười con ngao to, thay phiên nhau mà đội năm hòn núi ấy, cứ sáu vạn năm thì thay phiên nhau một lần, cho nên người nay thi đậu Trạng nguyên thì gọi là đạp ngao đầu hay chiếm ngao đầu.

## II. GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

---

Gặp cò bay dạ đưa đẩy tặng là ơn,

Thấy phụng gáy giả tâm lương oán thâm chước độc.

- Ngâm mỗi ngon nọc thể như rắn độc,

Hồi khách trần hưởng lộc, mà có dòm cho kẻ mai khóc chiều than.

Cuộc vinh huê như hoa nở, chẳng mấy lâu rồi cũng phải xỉ tàn,  
Sánh với cơ đồ Tạo Hóa, mau như nháy mắt rõ ràng cõi trần gian thấy hiện

- Sao bằng Đạo Đức, kìa như Tông Bá muôn năm hưởng phước Trời không rung chuyển.

Tiết Đông Thiên đặng miên viễn hoài hoài,

Lá sum xuê, nhành sung tốt, đời có một không hai,

Ôi! là Quân Tử hồi Anh tài, lẽ không biết hai, chớ cũng tưởng rõ một.

- Nầy Nòng Nhân, hưởng ân Trời, lập nên rường cột,

Đổ mồ hôi, xót con mắt, tom góp cho đủ đầy

Kẻ hữu dư, người bất túc, lo lắng tay lấm chơn lầy,

Chịu nắng mưa, sương tuyết ngày ngày, lương cực nhọc đắng cay, nhờ phước Cao Dày đặng hưởng đầy ơn đức trọng.

- Than ôi! Cháy da phỏng trán chẳng mấy thu rồi cũng ô hô một giấc mộng,

Ém cho đầy rương, gìn giữ cực thân nơi kiếp sống, nhắm mắt rồi cũng hai bàn tay trắng, chẳng dính theo tay một mảy hào ly

Hồn xa xác, đà bước đến cảnh sâu bi,

Đành than thở cho cây roi vô nghi của Quỷ sứ.

- Hồn mới rõ: phải chi sanh tiền tu âm chất tích trữ,

Khi lia cõi trần khỏi bầy lự ba lo,

Ăn năn đã muộn, lòng rồi tợ tơ vò,

Không thể gỡ, ráng lần mò, ôi! Rất đản đo mà khó đặng.

- Sao bằng lúc sanh tiền lập âm chất cho đủ sẵn,

Đã hữu dư, trợ người bất túc, nơi Tiên bằng rạnh đề.

Ống thương đồng loại mà cứu giúp cảnh ủ ê,

Hồn lia khỏi xác, nơi Bồng Đảo đặng về, danh bia tại thế  
chẳng hề phai lợt.

- Nầy Công Nhân lao nhọc, cuộc đời kể xiết bao là thứ lóp,

Dầm tuyết sương, chải mưa gió, một kiếp vùng vẫy trong cảnh  
sông mê,

Ăn không ngon, lo lắng nơi lòng,

Ngủ chẳng được. lướng mong trông chờ đợi.

- Cửa một đồng công một lượng, chỉ quanh lo đường danh lợi,

Mãn Thu tàn Xuân tới, lo lặn lội mà qua khỏi cuộc biệt ly chẳng?

Nhọc khó cam trong giấc mơ màng,

Vô Thường đến tam canh, của muôn ngàn khó lót lo cho đặng.

- Sao bằng tích phước đức sanh tiền cho đầy đủ, tâm phạm  
đà êm lặng,

Phước Thanh Phước Thân<sup>[1]</sup> chờ sẵn mà rước trực thẳng Tây  
Phương.

Kiếp sanh tiền một mấy Thiện Lương,

Hồn khỏi xác Thiên Đường vậy hiệp.

- Rượu Quỳnh Tương<sup>[2]</sup> uống vào đặng sanh trường kiếp kiếp,

Đòn cứu khổ đúng dây thẳng nhịp, hơi khách trần còn đương  
giấc Hồ Diệp, nghe đòn không dây ru linh hồn tỉnh mà lánh  
kiếp trần ai.

[1] **Phước Thanh Phước Thân:** Thanh Phước Thành tên Bá Dám, là Nguyên soái của vua Hiến viên Huỳnh Đế vì đánh giặc Xi Vuu mà chết. Khi Khương Tử Nha vâng lệnh lập Bảng Phong Thần, được phong chức Thanh Phước Thần, cầm Bá Linh Phan để rước các vong linh đưa lên bảng Phong Thần lãnh chức.

[2] **Rượu Quỳnh Tương:** Rượu bằng nước Ngọc Quỳnh, là thứ rượu quý và ngon của Tiên, uống vào đặng thì trường sanh bất tử.

Gánh mộng trường, nay trả dừng vay,

Nợ oan nghiệt sẵn trí huệ, tua trở tài mau bước quay trở lại  
Đông Lai Phật cảnh.

- Nầy Thương Nhân, chịu nắng mưa rõ tuồng đòi ấm lạnh,  
Chốn thương hồ một cảnh buồn than,

Thợ khéo hay cho mấy không thể đổ thau ra vàng.

Mang một kiếp sống trần gian, trước chẳng lo toan, hồn khỏi  
xác, xuống chốn suối vàng, tiền muôn bạc ngàn, khó lo khỏi tội.

- Chốn dương trần, vợ con dầu rứt trăm sãi tụng muôn ngàn  
khó trông độ rồi,

Cảnh than phiền nhiều nỗi chịu đắng cay,

(Cảnh một mình, thân thích chẳng thấy vắng lai.)

Chốn chốn cô độc chịu bi ai, lương than dài thở vắn.

- Sao bằng lúc sanh tiền tu tâm, hành theo kinh kệ Phật Thánh  
Tiên bảo dạy,

Buổi lâm chung đã sẵn Quỷ phục, Thần khâm.

Chốn thanh nhàn bạn cùng Tiên Thánh, cò rượu ca ngâm,

Nơi thanh nhã, muôn năm còn mãi mãi.

- Cả khuyên hết thế gian hơn loại,

Lời đá vàng lóng nghe rõ, dùng trí huệ tinh thần mà phải rầy  
chốn trần ai,

Mến thương nhau cốt nhục đồng loài,

Thương cầm thú cũng biết sống mà dưỡng dục hôm mai với  
nhau trong bốn phương trời rộng.

- Hồi Nguyên sanh, cả thế gian người đồng trí đồng,

Đãn muôn nghề ngàn nghiệp, ba vạn sáu ngàn ngày ít ai sống  
nơi cõi trần mộng nầy chẳng?

Khuyên trước buồng nơi ngọn mà tìm cho đến cội căn,

Tu phước đức thuyên Từ Lành mới khỏi lặn sóng trần lao trần  
bủa.

- Vù vẫy lo bạc vàng tiền của,  
Màu đỏ đen nhảy múa lạng xăng,  
Chẳng mấy thu hưởng cuộc trần gian,  
Kiếp khổ não buộc ràng chịu tai nạn, luống thờ than, than thờ,  
- Ráng tu hành tích phước, hiểm nguy Thánh Thần phò trợ;  
Lúc gian truân Phật Tiên giúp đỡ khỏi nạn.  
Chí công phu càng trở nước vàng,  
Hành Chánh Đạo, nơi chốn thanh nhàn, Tây Phan an cảnh tịnh.
- Cơ Tạo Hóa tuần hườn, luật thiên nhiên đã định,  
Cuối Tam nguyên qui Tam giáo chấn chỉnh Lý Chơn Truyền,  
Dạy nhơn sanh trở lại Đức Hiền,  
Đời mỹ tục rất nhuần yên trong Thế Giới.
- Chiếu Nhật Nguyệt quang đồng cho nhơn loại,  
Thế hòa bình đức hà hải Ôn Trên,  
Mở Chơn truyền, người un đức trí huệ tăng lên,  
Gieo giống tốt, lập cao nền Đại Đạo.
- Đòi Nghiêu Thuấn vẹn tròn thuận thảo,  
Bủa phước lành Lý Đạo Vô Vi,  
Ban nhơn đức chiếu tỏ rạng quang huy,  
Mưa gió thuận đòi xiết chí ân Vô Lộ.
- Hữu duyên phước mới gặp đặng Tam Kỳ Đổ Độ.  
Đức háo sanh Tạo Hóa cứu khổ cả muôn loài,  
Khắp bốn phương đang ngưỡng vọng bái Linh Đài,  
Tắm hương gọi Đức Cao Dày ban rưới.
- Ôn cảm hóa cả Hoàn Cầu hưởng thanh nhàn khương thời,

Cõi trần gian phôi phôi Tinh Thần.

Nghĩa nhân trọn đời Từ Thiện rất hoan hân,

Trung hiếu vẹn thể muôn phần hòa hảo.

- Nước Cam Lộ<sup>[1]</sup> đầy tràn, người gọi nhuần rất nên quý báu.

Đời thuần phong, người thể Tiên Phật nhờ Đại Đạo hoằng khai

Tánh ôn, lương hòa nhã Đức Tài

Trí minh, huệ rạng râu mày thanh triết.

- Lời Thánh Huấn khuyến tu rất đặc biệt,

Cả khuyên đời nên rõ Lý Thuyết Huyền Vi,

Mến thương nhau liên kết nghĩa tương tri,

Yêu cả(m) trọn(g) Đạo Tam Kỳ (tu) Phước Thiện.

- Đời Nghiêu, Thuấn người un đức tinh thần càng phát triển,

Thế Hòa Bình điển tuyền rất bay xa,

Cảnh Thiên Nhiên sơn thủy đặng diễm đà,

Màu thanh nhã nước Ma Ha càng thêm nhuận.

- Cảnh Trời dương ánh vàng đà chói rạng,

Đạo sửa Đời rất cảm ứng Thần Linh.

Dạy nhơn sanh kiến Tánh, Tâm minh,

Sửa thế cuộc đặng an bình nhân loại.

- Đờn KHẢI NGỘ tiếng kêu xa tỉnh thức người quày bước  
lần mà trở lại.

Trống GIÁC MÊ đổ mãi khai đường Chánh Đại quang minh,

Gió mưa hòa trong Hoàn Vũ, đời gặp phước Hư Linh.

Vẳng vẳng rõ tiếng kinh<sup>[2]</sup> càng nghe rạng.

- Khuyên nhơn loại khá tu tâm cùng dưỡng tánh,

---

[1] **Nước cam lộ:** nước sương ngọt. Sách xưa thường nói: Hễ thiên hạ thái bình, thì Trời rơi xuống nước sương ngọt.

[2] **Tiếng kinh:** Kinh là con cá Kinh. Đại hồng chung ở chùa có chạm hình con cá Kinh nên tiếng Kinh là tiếng chuông chùa ngân dài.

Đức Hạnh tròn, nơi Tiên cảnh để danh,  
Lọc nước trong mà rửa lặn đặng bạch thanh,  
Trau trí huệ vẹn tài lành, rạng sử xanh còn hoài không dứt.  
- Khuyên trong Thế giới, người khá lo tròn Đạo Đức,  
Cảnh thanh nhàn đà sẵn chực kẻ đưa,  
Đại Đạo khai, tua khá lập chí Thượng Thừa,  
TAM KỶ PHỔ ĐỘ chực đưa người tròn Nhơn cùng vẹn Đức.

---

ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG  
NGỤ ĐÒI & GIÁC MÊ KHẢI NGỘ  
VÂN ĐĂNG  
*Dẫn Giải*